

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ANH SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 01 - 2025 “V/v Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con khi ly
hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ANH SƠN – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Hồng Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tú, Bà Đặng Thị Thủy.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Anh Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 146/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXX-ST ngày 03 tháng 01 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số 10/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Á, sinh năm 2002.

Nơi đăng ký NKTT: Thôn Đ H, xã Đ S, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú hiện nay: Thôn Bãi Ổi, xã Chi Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn Đ H, xã Đ S, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt không có lý do.

Người làm chứng: Ông Lê Văn B, sinh năm 1966. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ H, xã Đ S, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 28/10/2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Chị Nguyễn Thị Á trình bày:

- Về tình cảm: chị và bị đơn anh Lê Văn H kết hôn với nhau vào ngày 16 tháng 12 năm 2020 tại UBND xã Đ S (nay là xã T Đ), huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Nguyên nhân là do quan điểm, tính cách của hai vợ chồng trái ngược nhau, không ai quan tâm đến ai, không tin tưởng chia sẻ, tôn trọng lẫn nhau. Việc mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhiều lần, nhưng sau mỗi lần hòa giải tình cảm vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng. Vì vậy mà hiện nay hai vợ chồng chị không còn sống chung với nhau nữa. Chị thấy tình cảm vợ chồng là không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn H.

- Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng chị có 01 người con chung tên là Lê Văn Quang H, sinh ngày 24/6/2021. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu Anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: vợ chồng chị thỏa thuận tự chia, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: vợ chồng chị không vay nợ cá nhân, cơ quan, tổ chức nào cũng như không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Lê Văn H vắng mặt mặc dầu đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 204; 207; 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, người làm chứng ông Lê Văn B vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, ông trình bày: ông là bố đẻ của anh Lê Văn H, còn Chị Nguyễn Thị Á là con dâu. Anh H và chị Á kết hôn vào năm 2020 tại UBND xã Đ S, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung chung với gia đình ông, quá trình chung sống giữa vợ chồng Anh H thường xuyên mâu thuẫn do chị Á thường xuyên ngoại tình với người đàn ông khác. Vì vậy mà hiện nay hai vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa, chị Á về sống tại nhà bố mẹ đẻ của chị Á, Anh H hiện đang đi làm ăn tại Bắc Ninh, thi thoảng có về thăm gia đình còn

bình thường liên lạc với ông qua điện thoại. Việc chị Á yêu cầu ly hôn thì Anh H có biết và yêu cầu được nuôi con Lê Văn Quang H, còn các vấn đề khác anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Anh Sơn phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình: chấp nhận đơn ly hôn của Chị Nguyễn Thị Á. Buộc Chị Nguyễn Thị Á và anh Lê Văn H chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; Về con chung: giao con chung tên là Lê Văn Quang H cho Chị Nguyễn Thị Á trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Lê Văn H. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Á không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét; Về án phí: Chị Nguyễn Thị Á phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn: bị đơn hiện cư trú tại Thôn Đ H, xã Phúc Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Lê Văn H đã được tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, các Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ. Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chưa thành niên khi ly hôn nên theo quy định, Tòa án xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp tại UBND xã Đ S, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét Chị Nguyễn Thị Á và anh Lê Văn H kết hôn với nhau vào ngày 16 tháng 12 năm 2020 tại UBND xã Đ S (nay là xã T Đ), huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy hôn nhân giữa chị Á và Anh H là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị Á nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm, tính cách của hai vợ chồng trái ngược nhau, không ai quan tâm đến ai, không tin tưởng chia sẻ, tôn trọng lẫn nhau. Tại phiên tòa Anh H vắng mặt không có ý kiến trình bày nhưng qua xác minh tại địa phương cho thấy giữa vợ chồng chị Á và Anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được.

Xét thấy, giữa chị Á và Anh H mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị Á được ly hôn với Anh H.

Về con chung: chị Á và Anh H có 01 người con chung tên là Lê Văn Quang H, sinh ngày 24/6/2021. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Á vẫn giữ nguyên nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu Anh H cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy khi cha, mẹ ly hôn, việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển tốt nhất cả về vật chất và tinh thần. Như vậy nguyện vọng của chị Á là chính đáng, thể hiện tinh thần và trách nhiệm của mẹ dành cho con, căn cứ vào lời trình bày của chị Á về điều kiện nuôi con thấy rằng: hiện nay chị Á đang làm công nhân cho công ty may Minh Anh tại xã Chi Khê, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An thu nhập ổn định với mức trung bình 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/tháng. Mặt khác qua xác minh tại địa phương thấy rằng, hiện nay Anh H đi làm ăn xa không thường xuyên

có mặt ở địa phương nên việc giao con cho Anh H nuôi dưỡng là không đảm bảo điều kiện về mọi mặt cho con, hơn nữa hiện nay cháu Quang đang còn nhỏ cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Vì vậy để hài hòa giữa quyền của người cha và người mẹ cũng như để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về thể chất cũng như tinh thần cần chấp nhận giao con chung là Lê Văn Quang H cho chị Á trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho Anh H do chị Á không yêu cầu.

Về tài sản chung: do các đương sự đã tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Á phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 207, 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho Chị Nguyễn Thị Á được ly hôn anh Lê Văn H.

- Về con chung: giao con chung tên là Lê Văn Quang H, sinh ngày 24/6/2021 cho Chị Nguyễn Thị Á trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Hải tròn 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Lê Văn H do Chị Nguyễn Thị Á không yêu cầu.

Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu Anh H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Á có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của Anh H.

Chị Á cùng các thành viên gia đình không được cản trở Anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc Chị Nguyễn Thị Á phải chịu 300.000 đồng án

phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Á đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0008001 ngày 27 tháng 11 năm 2024.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Anh Sơn;
- Chi cục THADS H. Anh Sơn;
- UBND xã T Đ;
- Lưu Hồ sơ, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Hồng Lợi

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Anh Sơn;
- Chi cục THADS H. Anh Sơn;
- UBND xã T.Đ;
- Lưu Hồ sơ, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Hồng Lợi

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Anh Sơn;
- Chi cục THADS H. Anh Sơn;
- UBND xã T.Đ;
- Lưu Hồ sơ, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Hồng Lợi

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Anh Sơn;
- Chi cục THADS H. Anh Sơn;
- UBND xã Phúc Sơn;
- Lưu Hồ sơ, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Hồng Lợi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Hồng Lợi

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Anh Sơn;
- Chi cục THADS H. Anh Sơn;
- UBND xã Cẩm Sơn;
- Lưu Hồ sơ, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Hồng Lợi

